

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 85/2019/HS-ST
Ngày: 23-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đình Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính
Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HS ngày 10/9/2019 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T, sinh năm: 1990 tại Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Võ Thị T. Nơi ĐKKHKT: Ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; tiền án: 01(Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 15/01/2018); tiền sự: Không; Nhân thân: Bị đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định số 1721 ngày 09/10/2006 của UBND huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước với thời hạn là 24 tháng; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 16 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2012/HSST ngày 23/3/2012; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hoàng Đình T, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, khu phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

2. Ông Đào Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Tiệm cầm đồ M, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

3. Ông Phan Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Khu phố H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HSST ngày 15/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù. T chấp hành án tại Trại giam An Phước, ngày 29/9/2018 chấp hành án xong hình phạt.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 93N4 – 1675 đi từ xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước đến phòng trọ của T ở phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khi đi ngang nhà ông Hoàng Đình T, sinh năm 1979 thuộc ấp 6, xã M, huyện C thì T thấy đèn trong nhà ông T sáng nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm cắp tài sản. T giấu xe mô tô vào vườn điều gần đó rồi trèo tường rào vào trong sân nhà ông T, nhìn qua cửa T thấy 02 điện thoại di động (Iphone 6S và Samsung A6) đang sạc pin trong nhà, T lấy cây lau nhà, đoạn ống nước và móc quần áo có sẵn quanh nhà, cột thành cây sào để “câu” điện thoại qua cửa sổ nhưng không lấy được, T tiếp tục tìm xung quanh nhà và nhặt được 01 cái mỏ lết ở sau nhà ông T mang lên cạy cửa nhưng cũng không cạy được. Sau đó, T tìm được 01 đoạn gỗ bên hông nhà anh T rồi dùng cạy tấm kính cửa nhà và luồn tay vào trong mở khóa cửa. Sau khi đột nhập vào trong nhà, T lấy trộm 02 điện thoại di động nêu trên bỏ vào túi quần. Tiếp đó, T đi bộ lên phòng khách lấy trộm 01 điện thoại di động Nokia X1 để trên bàn bỏ vào túi quần. Tại đây T phát hiện 03 tượng Phúc - Lộc - Thọ bằng gỗ Hương và 01 tượng Di Lặc ôm đá bằng gỗ Bách xanh, T bê để ra ngoài tường rào rồi trèo ra mang ven đường trước nhà anh T. Sau đó, T lấy xe mô tô đưa 03 tượng gỗ Phúc - Lộc - Thọ lên ba ga xe, còn tượng gỗ Di Lặc do to không chở được nên bỏ lại tại đây.

Sau khi lấy trộm được tài sản, T mang 03 tượng gỗ bán cho ông Trần Văn H, sinh năm 1971, cư trú khu phố 5, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước lấy 2.500.000 đồng; bán cho Đào Văn T, sinh năm 1987, cư trú phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước là chủ cửa hàng điện thoại di động “Mạnh T” 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S (đã bị khóa Icloud) lấy 500.000 đồng; bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6 cho 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) được 1.800.000 đồng; chiếc điện thoại Nokia X1 T sử dụng, sau đó bị hư nên đã vứt bỏ. Số tiền có được từ bán tài sản trộm cắp mà có, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đối với 03 tượng gỗ Phúc - Lộc - Thọ, sau khi mua được từ T, Trần Văn H đã bán lại cho Phan Văn T, sinh năm 1978, cư trú khu phố H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Sau đó, T tiếp tục bán lại cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KLDG-HĐĐGTS ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định tài sản của ông

Hoàng Đình T bị Lê Văn T chiếm đoạt ngày 14/3/2019 cụ thể như sau: Điện thoại di động Iphone 6S trị giá 4.800.000 đồng, điện thoại di động Samsung A6 trị giá 5.600.000 đồng, điện thoại di động Nokia X1 trị giá 200.000 đồng, 03 tượng Phúc - Lộc - Thọ bằng gỗ Hương trị giá 15.000.000 đồng, tượng Di Lặc ôm đá bằng gỗ Bách xanh trị giá 13.000.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt trị giá 38.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

01 (một) tượng Di Lặc ôm đá, bằng gỗ Bách xanh. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Đình T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành đã ra Quyết định trả lại cho ông T.

03 tượng gỗ Phúc - Lộc - Thọ, sau khi mua được từ T, Trần Văn H đã bán lại cho Phan Văn T. Sau đó, T đã bán lại cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không thu hồi được 03 tượng gỗ nêu trên.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S T bán cho Đào Văn T, do thời gian đã lâu nên khi Cơ quan điều tra T hành xác minh việc mua bán chiếc điện thoại này thì T không xác định được và 01 điện thoại Sam Sung A6, bị cáo bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Vì vậy Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với điện thoại di động Nokia X1, sau khi sử dụng hỏng, T đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với xe mô tô biển số 93N4 – 1675, T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã bán cho người tên Long (không rõ nhân thân, lai lịch) được 9.000.000 để lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Do vậy, không thu giữ được xe mô tô nêu trên.

Thu giữ tại hiện trường vụ án 01 mảnh dài 30 cm, trên có chữ “FORGED STEEL”, đây là tài sản của ông Hoàng Đình T.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa: Người bị hại ông Hoàng Đình T yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại đối với những tài sản mà T chiếm đoạt nhưng không thu hồi được theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành là 25.600.000 đồng. Ngoài ra, ông T không có yêu cầu nào khác.

Bản cáo trạng số 87/CTr-VKS, ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*”. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 53; Điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn T thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lê Văn T đồng ý bồi thường cho bị hại ông Hoàng Đình T số tiền 25.600.000đồng.

Người bị hại ông Hoàng Đình T ngoài yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường số tiền 25.600.000đồng còn đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án thật nghiêm khắc, cụ thể là hơn 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người có thẩm quyền T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, lợi dụng đêm tối bị cáo Lê Văn T có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Hoàng Đình T và chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 6S, 01 điện thoại Samsung A6, 01 điện thoại Nokia X1, 03 tượng Phúc – Lộc – Thọ bằng gỗ hương và 01 tượng Di Lặc ôm đá bằng gỗ bách xanh của ông T. Kết luận định giá tài sản số: 35/KLĐG-HĐĐGTS ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: 01 điện thoại Iphone 6S trị giá 4.800.000 đồng, một điện thoại Samsung A6 trị giá 5.600.000 đồng, 01 điện thoại Nokia X1 trị giá 200.000 đồng, 03 tượng Phúc – Lộc – Thọ bằng gỗ hương trị giá 15.000.000 đồng và 01 tượng Di Lặc ôm đá bằng gỗ bách xanh trị giá 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 38.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số:87/CTr-VKS, ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số: 1721 ngày 09/10/2006 của UBND huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước với thời hạn là 24 tháng và bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 16 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2012/HSST ngày 23/3/2012. Nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nơi làm việc, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành đề nghị là có phần nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị về mức hình phạt cho bị cáo của người bị hại ông Hoàng Đình T là không đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại ông Hoàng Đình T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất không thu hồi lại được là 25.600.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường T bộ số tiền 25.600.000 đồng cho ông T. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại là phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

01 (một) tượng Di Lặc ôm đá, bằng gỗ Bách xanh là tài sản hợp pháp của ông T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành đã trả lại cho ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 93N4 – 1675, 01 điện thoại Iphone 6S, 01 điện thoại Samsung A6, 01 điện thoại Nokia X1, 03 tượng Phúc – Lộc – Thọ bằng gỗ hương. Do Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý.

Thu giữ tại hiện trường vụ án 01 mảnh dài 30 cm, trên có chữ “FORGED STEEL”, đây là tài sản của ông Hoàng Đình T nên cần trả lại cho ông T.

[8]. Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Trần Văn H, Phan Văn T, Đào Văn T là những người đã mua 03 tượng gỗ Phúc - Lộc - Thọ và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S do T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, Trần Văn H, Phan Văn T, Đào Văn T không biết được số đồ vật, tài sản bị cáo T bán là do T trộm cắp mà có. Do đó, không có cơ sở để xử lý.

Đối với người mua 03 tượng gỗ Phúc - Lộc - Thọ từ Phan Văn T và người mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A6 và đối tượng Long mua xe mô tô biển số 93N4 – 1675, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành tiếp tục xác minh để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 53; Điều h khoản 1 Điều 52; Điều s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho ông Hoàng Đình T 01 mảnh dài 30 cm, trên có chữ “FORGED STEEL”.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho người bị hại ông Hoàng Đình T số tiền 25.600.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.280.000đồng (một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T, người bị hại ông Hoàng Đình T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H, ông Đào Văn T, ông Phan Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đình Kiên